TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 17-3-2023
V/v "Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Lê Văn Đô

-Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 275/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 10/02/2023; giữa; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST –DS ngày 28/02/2023 giữa:

**Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

**Bị đơn: Anh Trương Đức L, sinh năm 1983 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Xóm N, thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Chị Bùi Thị Kh, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm N, thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/11/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày: Vào khoảng năm 2019 anh Trương Đức L có lấy sơn của ông về để bán, anh Lưu lấy làm nhiều đợt, hình thức giao hàng chủ yếu anh Lưu đến nhà ông lấy sơn, có lúc thì ông trở đến nhà anh Lưu, phương thức trả tiền thì trả ứng dần, các lần lấy sơn thì mỗi lần lấy đều ghi chốt nợ số tiền, lúc thì anh Lưu ký chốt nợ, lúc thì chị Khánh ký chốt nợ, lúc thì người nhà anh Lưu đến lấy và ký, đến ngày 01/7/2019 thì anh Lưu không lấy sơn nữa và hai bên có chốt số nợ ngày 01/07/2019 số tiền vợ chồng anh Lưu còn nợ số tiền 144.600.000 đồng. Ông xác định đây là khoản nợ của vợ chồng anh Lưu và chị Khánh, chữ ký tại ngày chốt nợ ngày 01/7/2019 là do anh Lưu ký.

Ông xác định đây là tài sản riêng của ông nên anh đề nghị tòa án không đưa chị Lê Thị Thanh Hà là vợ ông vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại đơn khởi kiện ông chỉ yêu cầu vợ chồng anh Lưu và chị Khánh trả cho cá nhân ông số tiền gốc 137.950.000 đồng, và trả lãi mức 10%/ năm tính từ ngày 01/7/2019 cho đến ngày xét xử vụ án. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 02/3/2023 ông xin rút yêu cầu trả lãi, chỉ yêu cầu vợ chồng anh Lưu và chị Khánh trả cho cá nhân ông số tiền còn nợ là 137.950.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn anh Trương Đức L vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập lên làm việc hợp lệ, tuy nhiên anh Lưu cứ hứa hẹn nhưng không lên Tòa án làm việc và từ bỏ quyền lợi của mình.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Kh trình bày: Vợ chồng chị đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, do bận công việc nên vợ chồng chị không lên Tòa án làm việc. Chị xác định vợ chồng chị còn nợ tiền mua sơn của ông Nguyễn Anh T, còn nợ bao nhiêu thì chị không rõ, và chị đồng ý cùng chồng trả số tiền còn nợ cho ông Tuấn nhưng xin trả dần.

Tại phiên tòa chị Khánh vắng mặt.

*Đối với chị Lê Thị Thanh Hà vợ ông Nguyễn Anh T trình bày: Việc mua bán sơn giữa chồng chị với vợ chồng anh Lưu, chị Khánh như thế nào chị không được biết, đến nay anh mới biết. Chị xác định đây là tài sản riêng của ông Tuấn, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng, chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; Điều 35; khoản 3 Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288; Điều 430; Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Anh T

1. Buộc vợ chồng anh Lưu và chị Khánh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Anh T số tiền gốc là 137.950.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Lưu và chị Khánh phải có nghĩa vụ liên đới chịu 6.897.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Ông Nguyễn Anh T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Lưu và chị Khánh trả số tiền mua sơn còn nợ là 137.950.000 đồng, xác định là quan hệ tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Điều 430 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lưu và chị Khánh vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Lưu và chị Khánh trả số tiền mua sơn còn nợ là 137.950.000 đồng thì thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định vợ chồng anh Lưu và chị Khánh có mua sơn của ông Tuấn nhiều lần và đến ngày 01/7/2019 thì hai bên chốt số tiền nợ là 144.600.000 đồng, tuy nhiên nay ông Tuấn chỉ đòi số tiền 137.950.000 đồng. Chị Khánh cũng xá định vợ chồng chị còn nợ tiền mua sơn của ông Tuấn chưa trả. Ông Tuấn đã đòi nhiều lần nhưng anh Lưu và chị Khánh chưa trả được số tiền trên. Như vậy, anh Lưu và chị Khánh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông Tuấn có đơn khởi kiện yêu cầu anh Lưu và chị Khánh trả số tiền mua sơn còn nợ là 137.950.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.2] Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Nguyễn Anh T xác định là nợ chung của vợ chồng anh Lưu và chị Khánh, chị Khánh cũng xác định là nợ chung của vợ chồng và ông xác định là tài sản riêng của cá nhân ông. Chị Lê Thị Thanh Hà là vợ ông cũng xác định là tài sản riêng của ông Tuấn và đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, Tòa án không đưa chị Lê Thị Thanh Hà vào tham gia tố tụng trong vụ án và buộc vợ chồng anh Lưu, chị Khánh phải có nghĩa vụ trả cho cá nhân ông Tuấn là có căn cứ.

[2.3] Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện ông Tuấn yêu cầu vợ chồng anh Lưu và chị Khánh trả lãi, nhưng sau đó lại rút yêu cầu trả lãi, việc rút yêu cầu trả lãi là sự tự nguyện. Như vậy, đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi là có căn cứ.

[2.4] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2.5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T được chấp nhận nên anh Lưu và chị Khánh phải có nghĩa vụ liên đới chịu 6.897.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; Điều 431; Điều 434; Điều 440; Điều 357; khoản 2 - Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 - Điều

26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Anh T

Buộc vợ chồng anh Trương Đức L và chị Bùi Thị Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Anh T số tiền gốc là 137.950.000 đồng.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu trả lãi do ông Tuấn rút yêu cầu.

3.Về án phí: Anh Lưu và chị Khánh phải có nghĩa vụ liên đới chịu 6.897.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả ông Nguyễn Anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.325.000 đồng theo biên lai số 0008497 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự